

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số:32/2019/HS-ST
Ngày: 27/6/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Huệ – Ông Nguyễn Bá Bẩy

***Thư ký phiên tòa:* Ông **Võ Chí Công** – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Ngọc Trung** – Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Anh S(tên gọi khác: **Tí em, Trọc**), sinh năm 1993; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường B T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: **Đặng Văn P**, sinh năm: 1967; Mẹ: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01: Ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 04/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2017; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 13 tháng 15 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt vào ngày 05/4/2019. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thị xã La Gi.(Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Đoàn Văn M, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

2. Trần Hoài V, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, Công an phường T T phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh game bắn cá tại số nhà 230 T N, khu phố 2, phường T T, thị xã L, phát hiện Đặng Ánh S và Đoàn Văn M đang chơi bắn cá ăn tiền. Kiểm tra túi quần bên phải của S phát hiện 01 túi bằng vải màu đen, kích thước (07 x 10) cm, bên trong túi vải có 01 bìch ny lon kích thước (06 x 09) cm, bên trong bìch ny lon này có 04 bìch ny lon, mỗi bìch đều được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn, kích thước gồm: 01 bìch (2,5 x 3,5) cm, 01 bìch (1,5 x 3)cm, 01 bìch (2 x 2,5) cm, 01 bìch (02 x 02) cm và 01 bìch ny lon nữa có kích thước (01 x 1,5) cm, bên trong chứa chất bột dạng rắn, màu xanh. Qua điều tra, S khai đây là 04 bìch ma túy đá và 01 bìch thuốc lắc do một người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà S chơi vào khoảng 13 giờ cùng ngày và khi H ra về đã cho S. Mục đích S tàng trữ ma túy để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 3xx/KLGD-PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, xác định: 04 bìch ny lon (Mẫu M1) có khối lượng 0,6161 gam, là Methamphetamine và 01 bìch ny lon (Mẫu M2) có khối lượng 0,1047 gam là MDMA.

Về vật chứng vụ án: Là gói 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4125 gam mẫu vật còn lại saugiám định, được niêm phong trong phong bì số 333 của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và 01 túi vải màu đen, hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án thị xã La Gi.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng số 41CT-VKS ngày 27/5/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ánh S, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Ánh S, mức án tù: 30 đến 36 tháng tù.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4125 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 333 của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bình Thuận và 01 túi vải màu đen.

- **Ý kiến của bị cáo:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, tại cơ sở kinh doanh Game bắn cá số nhà 230 T N, khu phố 2, phường T T, thị xã L, qua kiểm tra hành chính, Công an phường T T bắt quả tang Đặng Ánh S có hành vi tàng trữ trái phép 0,6161 gam Methamphetamine và 0,1047 gam MDMA với mục đích sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ **0,1 gam đến dưới 05 gam;**”, như vậy, việc bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép 0,7208 gam Methamphetamine và MDMA mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Đặng Ánh S về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm, làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, ngày 29/4/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 13 tháng 15 ngày tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 27 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 35/2010/HSST); ngày 17/01/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 04/2013/HSST). Tại bản án số 04/2013/HSST, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo. Đến ngày 05/4/2019, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới trong khi chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì cần áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo. Do đó, bản án hình sự số 35/2010/HSST được coi là không có án tích vì khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị kết án về tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì lần phạm tội này của bị cáo không xác định là “tái phạm nguy hiểm” mà chỉ xác định là “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4125 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 333 của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bình Thuận và 01 túi vải màu đen là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Ánh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 107 Bộ luật hình sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ánh S (tên gọi khác: Tí em, Trọc) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ánh S **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ phong bì niêm phong số 333 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 túi vải màu đen. (Hiện các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi và Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi).

Về án phí: Bị cáo Đặng Ánh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH

.....
,,,,,,